

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UY TỈNH LAI CHÂU Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than UY, ngày 19 tháng 9 năm 2017</i>
---	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Y, sinh năm: 1992;

Bị đơn: Anh Lò Văn B, sinh năm: 1989;

Đều trú tại: Bản Lả Mường, xã Mường Cang, huyện Than UY, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị Y và anh Lò Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị Y và anh Lò Văn B thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh Lò Văn B có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Trọng Việt, sinh ngày 03/5/2011 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Tòng Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) mỗi tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017.

Chị Y có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh B. Anh B có quyền yêu cầu chị Y cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Tòng Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

c. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tòng Thị Y và anh Lò Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tòng Thị Y và anh Lò Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; chị Tòng Thị Y phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả phần của anh B. Xác nhận chị Tòng Thị Y đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002748 ngày 05/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã Mường Cang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng

